

24-5-1975 và của Ủy ban Dân tộc của Chính phủ, công văn số 196-DT/TH ngày 16-6-1975;

Sau khi đã hỏi ý kiến Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ban tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Cho phép Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp mở trường dự bị đại học dành riêng cho học sinh là người dân tộc thiểu số. Trường trực thuộc Bộ và lấy tên là trường dự bị đại học dân tộc trung ương.

Điều 2. — Trường dự bị đại học dân tộc trung ương thuộc hệ thống các trường đại học, có nhiệm vụ bồi túc, nâng cao trình độ văn hóa cho những học sinh người dân tộc thiểu số đã thi trượt vào đại học, trước tiên là những học sinh dân tộc thiểu số ít người ở các vùng cao, các vùng xa xôi hẻo lánh, để có đủ trình độ vào đại học.

Trường chia ra hai hệ. Hệ 1 năm dành cho học sinh có sức học trung bình. Hệ 2 năm dành cho học sinh có sức học kém.

Điều 3. — Trường dự bị đại học dân tộc trung ương do một hiệu trưởng phụ trách. Giúp việc hiệu trưởng có từ một đến hai hiệu phó.

Điều 4. — Học sinh trường dự bị đại học dân tộc trung ương được hưởng học bổng theo các chế độ đã quy định trong thông tư liên bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp — Tài chính số 157 — TT/LB ngày 9-8-1968. Cụ thể như sau :

a) Hưởng học bổng 28 đồng một tháng :

Những học sinh dân tộc thiểu số ít người các tỉnh miền Nam, các vùng rẻo cao miền Bắc, những học sinh dân tộc thiểu số các vùng thấp như Tây, Nùng, Mường, Thái, Hoa, v.v... là con liệt sĩ hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ, không người nuôi dưỡng.

b) Hưởng học bổng 22 đồng một tháng :

Những học sinh dân tộc thiểu số các vùng thấp như Tây, Nùng, Mường, Thái, Hoa, v.v...

Ngoài học bổng, các học sinh dân tộc thiểu số ít người, nếu thiếu thốn, còn được xét cho mượn chăn, màn, áo rét trong thời gian học theo chế độ đã ban hành trong quyết định số 20-TTg ngày 10-3-1969 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. — Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm cung cấp cho trường một đội ngũ giáo viên gồm những người có năng lực, có kinh nghiệm dạy người dân tộc thiểu số.

Bộ được cấp kinh phí cần thiết để trang thiết bị cho trường.

Điều 6. — Bộ Giáo dục có trách nhiệm giao cho Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp toàn bộ công trình xây dựng cho trường học sinh miền Nam tại xã Phú-nhiều, huyện Ba-vì, tỉnh Hà-tây theo quyết định số 260-TTg ngày 28-7-1975 của Thủ tướng Chính phủ để làm trường sở cho trường dự bị đại học dân tộc trung ương.

Ủy ban hành chính tỉnh Hà-tây có trách nhiệm xúc tiến việc hoàn thành thi công công trình nói trên để bảo đảm giao cho Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp sử dụng trước cuối tháng 12 năm 1975.

Điều 7. — Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng Ban tổ chức của Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Hà-tây chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 26 tháng 11 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 341-TTg ngày 4-11-1975
về việc tăng quy tiên thưởng và
quỹ phúc lợi cho các xí nghiệp thuộc
khu vực sản xuất trong năm 1975.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào nghị quyết số 137-CP ngày 6-6-1974 của Hội đồng Chính phủ về công tác tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi tập thể của công nhân, viên chức Nhà nước trong 2 năm 1974 — 1975 ;

Đề khuyến khích tăng năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975 và giải quyết một số vấn đề cấp thiết nhất trong đời sống của công nhân, viên chức ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động và Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt-nam,

09637431

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684 * LawSoft

QUYẾT ĐỊNH

1. Chi thêm khoản tiền bằng 2,20% (hai phẩy hai phần trăm) quỹ tiền lương kế hoạch năm 1975 của khu vực sản xuất, đề tăng tiền thưởng cho quý III và quý IV và tăng thêm quỹ phúc lợi của các xí nghiệp khu vực sản xuất trong năm 1975.

2. Bộ Lao động bàn với Tổng Công đoàn Việt-nam hướng dẫn thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 4 tháng 11 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐẶNG VIỆT CHÂU

THÔNG TƯ số 342-TTg ngày 6-11-1975 quy định chế độ tạm thời về thưởng tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu trong sản xuất và xây dựng.

Hiện nay, các ngành sản xuất đang xúc tiến công tác cải tiến quản lý xí nghiệp, tăng cường các mặt quản lý lao động, vật tư, tiền vốn đề giảm chi phí sản xuất; nhiều đơn vị cơ sở đã phấn đấu giảm tiêu hao vật tư so với định mức và tận dụng phế liệu trong sản xuất.

Đi đôi với việc tăng cường quản lý, sử dụng chặt chẽ vật tư, một số ngành quản lý sản xuất cũng đã thực hiện việc thưởng tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và các vật tư khác. Nhưng hiện nay việc khuyến khích vật chất này chưa được Nhà nước quy định thành chế độ chính thức.

Nhằm góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm, khuyến khích nâng cao trách nhiệm trong việc bảo quản, sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và các vật tư khác trong sản xuất và xây dựng. Thông tư này quy định chế độ thưởng tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và các vật tư khác (gọi tắt là thưởng tiết kiệm vật tư).

1. Phạm vi và điều kiện áp dụng chế độ thưởng.

Chế độ tiền thưởng cần áp dụng có trọng điểm, nhằm vào những vật tư chủ yếu, có giá trị lớn.

Điều kiện để áp dụng chế độ này là:

a) Tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và các vật tư khác nhưng phải đảm bảo quy phạm kỹ thuật, quy cách và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, quy tắc về an toàn và bảo hộ lao động, an toàn thiết bị và dụng cụ; không được vì tiết kiệm ở bộ phận này mà gây lãng phí ở bộ phận khác.

Trường hợp đề tiết kiệm vật tư nguyên liệu chính, công nhân đã phải sử dụng một số nguyên liệu phụ hoặc tiêu hao thêm một ít năng lượng nhưng vẫn có lợi cho Nhà nước, thì vẫn áp dụng chế độ thưởng.

Đối với các trường hợp tiết kiệm vật tư do có sáng kiến phát minh thì không áp dụng theo thông tư này mà áp dụng chế độ tiền thưởng theo sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất theo nghị định số 20-CP ngày 8-2-1965 của Hội đồng Chính phủ.

b) Phải có định mức sử dụng vật tư và những định mức này phải do Nhà nước hoặc ngành ban hành theo quyết định số 43-TTg ngày 22-5-1963 và chỉ thị số 87-TTg ngày 24-4-1973 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với những vật tư chưa có định mức sử dụng của Nhà nước hoặc ngành thì xí nghiệp phải xây dựng định mức đem áp dụng thử và định mức ấy phải được cấp có thẩm quyền (Bộ, ngành đối với các xí nghiệp trung ương; Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với các xí nghiệp địa phương) duyệt và ban hành chính thức mới có giá trị thi hành. Khi xét khen thưởng phải kiểm tra xác nhận về thực hiện định mức vật tư và chất lượng sản phẩm.

c) Có tổ chức ghi chép, hạch toán chính xác và kịp thời số lượng và giá trị vật tư đã tiêu hao, số lượng và giá trị vật tư tiết kiệm được; thường kỳ kiểm tra, đối chiếu giữa sổ sách với thực tế để điều chỉnh chênh lệch, nếu có.

2. **Đối tượng được thưởng**: là cá nhân từng người đã được giao nhiệm vụ sản xuất cụ thể (làm ra bao nhiêu sản phẩm, với quy cách và phẩm chất quy định) và đã tiết kiệm được vật tư so với định mức tiêu hao vật tư đã được giao. Trường hợp nhiệm vụ sản xuất giao chung cho cả nhóm, tổ sản xuất thì nhóm trưởng,